TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26-02-2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Trang Phượng.

2. Ông Phan Thanh Việt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 293/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn"theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị Th, sinh năm 1993 (có mặt).

Nơi cư trú tại: Ấp Ph, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1984 (có mặt).

Nơi cư trú tại: Ấp XL, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 12 năm 2018 và các chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện, nguyên đơn chị Lương Thị Th trình bày yêu cầu:*

Năm 2008, qua thời gian quen biết và tìm hiểu, chị Th và anh Nguyễn Hoàng K thành hôn, đến nay chưa lập thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống với nhau hạnh phúc, đến khoảng năm 2016 thì

vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng ý kiến trong vấn đề tình cảm, tiền bạc dẫn đến cự cãi nhau, vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2018 đến nay.

Chị Th yêu cầu ly hôn với anh K, vì hết tình cảm.

Về con chung, có 01 người con trai tên Nguyễn Huy T, sinh năm 2009. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết, vợ chồng tự thỏa thuận với nhau.

- Về tài sản, nợ thu và nợ trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 19 tháng 12 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Hoàng K trình bày ý kiến:*

- Về hôn nhân: Tôi và Th tìm hiểu và chung sống với nhau năm 2008 đến nay chưa đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chúng tôi không có mâu thuẫn, nhưng còn nguyên nhân Th yêu cầu ly hôn tôi cũng không biết. Do Th nói đi gửi báo cáo nhưng 02 ngày chưa về tôi có điện hỏi thì đôi bên xảy ra cự cãi, Th ra ngoài sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2018 đến nay. Quá trình sống ly thân tôi có điện thoại cho Th về nhưng Th không chịu về, cha mẹ tôi cũng có động viên hàn gắn, nhưng không có kết quả. Nay Th yêu cầu ly hôn tôi đồng ý.

Về con chung, vợ chồng có 01 người con trai, hiện nay sống chung với tôi, khi ly hôn vợ chồng tôi tự thỏa thuận về việc nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, nợ thu và nợ trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn bảo lưu yêu cầu ly hôn không đồng ý rút lại đơn ly hôn, bị đơn đồng ý ly hôn không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Th và anh Nguyễn Hoàng K tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2008, đến nay chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, hôn nhân anh chị đều là lần thứ nhất.

Theo trình bày của chị Th thì anh chị không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cự cãi, từ tháng 8 năm 2018 anh chị sống ly thân cho đến nay. Quá trình sống ly thân cũng không giải quyết được mâu thuẫn nên chị Th yêu cầu ly hôn, anh K đồng ý. Tại phiên tòa chị Th không đồng ý rút lại đơn khởi kiện ly hôn.

Xét thấy, chị Th và anh K chung sống với nhau không đăng ký kết hôn đã vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân của chị Th và anh K không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2]. Về con chung:Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3]. Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự "*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*", do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[4]. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch 300.000 đồng chị Th phải chịu, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lương Thị Th và anh Nguyễn Hoàng K.

- Về con chung, chia tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng chị Th phải chịu, chị có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0016222 ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính